ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 66 /KH-UBND	*Kiên Giang, ngày 10 tháng 4 năm 2020*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 197-KH/TU ngày 28/02/2020 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01-11-2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29-3-2020 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 27-02-2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kiên Giang về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Kế hoạch số 197-KH/TU ngày 28-02-2020 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30-5-2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

- Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Chương trình hành động số 36-CTr/TU của Tỉnh ủy; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kết luận số 50-KL/TW ngày 30-5-2019 của Ban Bí thư và Kế hoạch 197-KH/TU của Tỉnh ủy.

- Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các cấp chính quyền và toàn xã hội về vai trò và tầm quan trọng của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đóng góp sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, doanh nghiệp và nhân dân trong phát triển

khoa học và công nghệ; phấn đấu sớm đạt mục tiêu Chương trình hành động số 36-CTr/TU của Tỉnh ủy.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền về khoa học và công nghệ. Phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với từng giai đoạn, gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp chính quyền, năng lực quản lý Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Kết luận số 50-KL/TW ngày 30-5-2019 của Ban Bí thư, Chương trình hành động số 36-CTr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 197-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh về "Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp chính quyền, năng lực quản lý Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Nâng cao năng lực, chất lượng và vai trò của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ cấp tỉnh, ngành và địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách khoa học và công nghệ tỉnh.

2. Đổi mới cơ chế chính sách, phương thức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ:

- Tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và ban hành các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp cải tiến, đổi mới và phát triển công nghệ, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển thương hiệu, nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm địa phương; thu hút, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ cao tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh.

- Từng bước hình thành hệ thống đổi mới sáng tạo của tỉnh với hàm lượng khoa học và công nghệ cao theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Gắn kết chặt chẽ hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ giữa viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và cơ quan quản lý khoa học và công nghệ các cấp.

- Rà soát, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ của tỉnh. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ. Duy trì, phát huy phương thức đặt hàng, tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tiến đến thực hiện cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng. Tranh thủ tham gia triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia; từng bước hình thành Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh. Khuyến khích tăng số lượng, quy mô và sử dụng có hiệu quả các quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong các doanh nghiệp; đẩy mạnh hợp tác công tư trong hoạt động khoa học và công nghệ.

3. Triển khai có hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ trọng tâm của tỉnh:

- Nghiên cứu, đề xuất tích hợp quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2030 phù hợp với quy hoạch phát triển chung của tỉnh. Cập nhật, điều chỉnh và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ theo Kế hoạch số 16/KH-UBND của UBND tỉnh. Chủ động, tích cực tham gia các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm chủ lực có tính cạnh tranh cao của tỉnh.

- Huy động các nguồn lực, tập trung đầu tư nghiên cứu, nâng cao năng lực, ứng dụng và chuyển giao các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Ưu tiên ứng dụng, phát triển công nghệ mới, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, công nghệ sinh học; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học trong y dược, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe con người,...

- Tiếp tục đầu tư và khai thác có hiệu quả các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ cao, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng. Củng cố và phát triển cơ sở vật chất khoa học và công nghệ, phục vụ khai thác thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ phù hợp với chuẩn mực quốc gia và quốc tế.

4. Tăng cường và phát huy tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh:

Xây dựng và phát huy tiềm lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đảm bảo an ninh, quốc phòng trong tình hình mới. Tăng cường đầu tư từ ngân sách cho khoa học và công nghệ. Triển khai thực hiện tốt đề án phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của

tỉnh giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến 2030; chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Hoàn thiện cơ chế chính sách thu hút và phát huy tối đa các nguồn lực, nhất là nguồn lực ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; có chính sách khuyến khích, thúc đẩy gắn kết các trường đại học, cao đẳng với doanh nghiệp để đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào sản xuất, đời sống.

5. Phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

- Tăng cường công tác thông tin hoạt động khoa học và công nghệ, đẩy mạnh phát triển dịch vụ khoa học và công nghệ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy sự liên thông thị trường khoa học và công nghệ với thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường lao động và thị trường vốn. Kết nối có hiệu quả giữa Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường của tỉnh với các sàn giao dịch công nghệ vùng, quốc gia. Liên kết và phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ về đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng; hỗ trợ doanh nghiệp truy suất nguồn gốc sản phẩm.

- Triển khai thực hiện tốt các văn bản của trung ương và của tỉnh trong việc hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực khoa học và công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; gắn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Tăng cường hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, các nhóm nghiên cứu tiềm năng và các doanh nghiệp khởi nghiệm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

6. Tăng cường hợp tác về khoa học và công nghệ:

- Xây dựng cơ chế phối hợp và chia sẻ thông tin giữa các sở, ngành, địa phương, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ. Tăng cường hợp tác, liên kết với các viện, trường đại học, trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ lớn trong và ngoài tỉnh ở một số lĩnh vực thiết yếu. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động hợp tác, liên kết, trao đổi về khoa học và công nghệ tầm khu vực, quốc gia và quốc tế.

- Đa dạng hóa các đối tác và đẩy mạnh hợp tác về khoa học và công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với hợp tác quốc tế về kinh tế. Chủ động liên kết, hợp tác nghiên cứu chung với các đối tác quan trọng sở hữu công

nghệ nguồn, mở rộng hợp tác khoa học và công nghệ với các nước tiên tiến. Chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ từ các nơi có công nghệ nguồn để rút ngắn khoảng cách, nâng cao trình độ, năng lực khoa học và công nghệ của tỉnh. Khuyến khích triển khai các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trong tỉnh hoặc thành lập các cơ sở nghiên cứu và phát triển trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kế hoạch này và các chiến lược, chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ.

- Tham mưu UBND tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và hệ thống các văn bản liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch về kinh phí hằng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ. Hình thành và triển khai hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ theo quy định; tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND của UBND tỉnh và xây dựng chiến lược, kế hoạch thực hiện giai đoạn sau năm 2020.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ bảo đảm ngân sách phát triển khoa học và công nghệ theo quy định.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học và công nghệ và các quy định có liên quan.

3. Thủ trưởng các sở, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

- Triển khai, quán triệt nội dung Kế hoạch; xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư, Kế hoạch số 197-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này của UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lập quy hoạch, xây dựng chiến

lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ cho giai đoạn sau năm 2020.

- Hàng năm, trước ngày 25 tháng 10, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch cho UBND tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 197-KH/TU ngày 28/02/2020 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, yêu cầu các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Chánh, Phó CVP;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT, pthtran.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Đỗ Thanh Bình

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang
Email: ubnd@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 10.04.2020 16:03:51 +07:00